

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 04-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

Ông Nguyễn Quốc Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978 tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 1, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (s) và bà Nguyễn Thị H (c); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 6 năm 2019; (có mặt)

- Người bị hại:

1. Ông **Phan Vĩnh P** (chết)

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại P: Ông **Phan Thanh N**, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Khóm 2, Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

2. Cháu **Phan Ngọc H**, sinh ngày 07/01/2011;

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại H: Ông **Phan Thanh Ng**, sinh năm 1971; Nơi cư trú: thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (ông Ng vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; (có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 29-3-2019, Nguyễn Thanh T là tài xế xe ô tô khách biển số 94B-004.70, có giấy phép lái xe hạng D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20/3/2018, chở khách từ bến xe Bạc Liêu đến bến xe huyện TĐ đi cùng có phụ xe là anh Nguyễn Ngọc M. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày xe ô tô khách do T điều khiển chạy tốc độ khoảng 60 km/h đi trên tuyến lộ Nam Sông Hậu, đến địa phận thuộc khóm VB, Phường X, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, lúc này T thấy phía trước khoảng 20 mét có một chiếc xe mô tô biển số 83H9-6455 do Phan Vĩnh P điều khiển chở phía sau Phan Ngọc H sinh năm 2011 điều khiển từ hướng huyện lộ 48 ra quốc lộ Nam Sông Hậu, thấy vậy T đạp phanh điều khiển xe ô tô chạy sang làn đường bên trái (hướng đi làn đường hướng Bắc) thì va chạm với xe mô tô do P điều khiển tại vị trí cách lề hướng Bắc là 1,6 mét (mặt đường rộng 5,80 mét), xe ô tô khách do T điều khiển đẩy xe mô tô do P điều khiển cày đi một đoạn 5,35 mét sang làn đường hướng Bắc thì dừng lại, làm P và H ngã xuống đường bị thương, đến ngày 01/4/2019 thì P tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V trưng cầu giám định tử thi Phan Vĩnh P, đồng thời trưng cầu định giá tài sản đối với xe mô tô biển số 83H9-6455 của Phan Thanh Ng. Đồng thời trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của cháu Phan Ngọc H, nhưng gia đình Phan Ngọc H không hợp tác cung cấp các toa vé, giấy tờ liên quan đến việc điều trị thương tích cho cháu H và có đơn đề nghị cơ quan Điều tra về việc từ chối giám định thương tích. Cơ quan Điều tra đã có Công văn số 104 ngày 25/6/2019 yêu cầu Bệnh viện chuyên khoa sản nhi cung cấp giấy nhập viện, giấy ra viện và giấy chứng nhận thương tích của cháu H, đồng thời ra Quyết định số 53 ngày 09/7/2019 yêu cầu Trung tâm Giám định pháp y tỉnh giám định tỷ lệ thương tích cháu H. Tại Công văn số 103/GĐTH-TTPY ngày 22/7/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh trả lời: Quy trình giám y tổn hại sức khỏe qua hồ sơ là phải có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền, người được giám định đã xuất ngoại hoặc mất tích.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 102 ngày 10-5-2019 của Trung tâm

Pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Phan Vĩnh P, bị tai nạn giao thông đường bộ gây chấn thương sọ não nặng đưa đến tử vong.

Tại kết luận định giá tài sản số 2965/HĐĐGTSTTHS ngày 09/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp tỉnh kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển số 83H9-6455 giá trị thiệt hại tại thời điểm bị xâm hại là 1.535.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-VC ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp là ông Phan Thanh N, ông Phan Thanh Ng thống nhất với Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T, thừa nhận đã nhận bồi thường được tổng số tiền 120.000.000 đồng. Nay không yêu cầu bồi thường thêm và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn D không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin được miễn trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã điều khiển xe ô tô khách, có giấy phép lái xe hạng D lưu thông trên đường Nam Sông Hậu theo hướng từ bến xe Bạc Liêu đến bến xe huyện TĐ. Khi đến địa phận thuộc khóm VB, Phường X, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. T điều khiển xe tham gia giao thông không đúng làn đường, phần đường quy định đã va chạm vào xe mô tô 83H9-6455 đang lưu thông đúng làn đường bên trái theo hướng xe của T điều khiển, dẫn đến ông Phan Vĩnh P ngã xuống đường gây chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong; gây thiệt hại giá trị xe mô tô biển số 83H9-6455 là 1.535.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Khoản 23 Điều 8; Khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng, tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo đã bồi thường được số tiền 120.000.000 đồng cho gia đình bị hại P và bị hại H; người đại diện xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do bị cáo đã bồi thường xong nghĩa vụ dân sự và có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo, mà cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do những người đại diện không yêu cầu. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Do cơ quan Điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp và tại phiên tòa không có yêu cầu. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Về hình phạt, cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 04 tháng 11 năm 2019;

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Thanh T) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Thanh T) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo; người đại diện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành

án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TX. Vĩnh Châu;
- Công an TX. Vĩnh Châu;
- CQTHAHS – Công an TX. Vĩnh Châu;
- Chi cục THA Dân sự TX. Vĩnh Châu;
- Bị cáo; bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Lê Vũ Huy Hoàng